

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 529

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 08.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 674, hàng thứ nhất kinh văn.

“Thứ năm, con người thế gian, ý lại nhác nhóm, không muốn làm lành, trị thân tu nghiệp. Cha mẹ dạy dỗ, giống như oan gia, không bằng không con, vong ân bội nghĩa, không có báo đáp. Chơi bời hoang đàng, đánh bạc uống rượu, ngỗ nghịch thô lỗ, không hiểu tình người, không lễ không nghĩa, không thể can ngăn. Bà con quyến thuộc, tư dụng hữu vô, không biết thương yêu, không biết công ơn cha mẹ, không giữ lễ nghĩa thầy bạn. Ý niệm thân miệng, chưa có chút thiện, không tin kinh pháp chư Phật, không tin sinh tử thiện ác. Muốn hại người hiền, náo loạn tăng chúng. Ngu si mông muội, tự cho có trí, không biết sinh ra từ đâu, chết rồi về đâu. Không nhân không thuận, mong ước sống lâu. Tâm từ giáo huấn, nhưng không chịu tin, muốn dạy thật nhiều, người kia vô ích, trong lòng cửa đóng, ý không mở được. Khi mạng gần hết, lo buồn kéo đến, không chút tu thiện, gần chết mới hối, hối đã xong rồi, làm sao kịp nữa”.

Đoạn dài này là đoạn thứ năm: Giết cướp dâm dối rượu, đây là giới rượu trong năm giới, phần sau là chú giải của Niệm Lão, chú rất chi tiết.

Những bậc đại đức tổ sư ngày trước, có hai cách nhìn về đoạn kinh văn này, xem nó là giới cấm rượu trong ngũ giới, có, có cách nói như thế, bởi vì trong đó có, có câu thế này, *“mê rượu ham sắc”*. Nhưng xem ý cả đoạn văn, năm đoạn lớn này, nội dung nói về thập thiện, ngũ giới thập thiện đều có trong đó. Sau thập thiện không có không sân, không tham, không si, ở đoạn này đều có ý như thế, bởi thế cả hai cách nói đều đúng. Niệm Lão áp dụng cả hai, bây giờ chúng ta xem chú giải.

“Năm, ở đây là năm ác, loại ác thứ năm. Trước có hai cách nói”, người xưa có hai cách nói.

“Một là, như trước, nói rõ tạt say rượu”, ở đây kết hợp với ngũ giới để nói. *“Cách nói của các đại sư Tịnh Ảnh, Gia Tường”*, *“kinh văn nói, đam mê tửu sắc, phần sau lại nói rộng những tạt khác, để nói rõ tội lỗi say rượu”*, tội lỗi được sinh ra bởi những tạt xấu này. Ngày xưa ở Trung Quốc, chỉ có hai bản chú giải Vô Lượng

Thọ Kinh, Tịnh Ảnh Sớ và Gia Tường Sớ, chỉ có hai loại, cả hai loại này đều có cách nói giống nhau.

“*Thứ hai, vì năm ác ở đây, gồm cả thập ác*”, trong đoạn kinh văn này thuộc về phẩm thứ ba mươi lăm. Chúng ta nói ngũ giới thập thiện, ý nghĩa của nó đã đầy đủ, trong cách nói của họ đã thực sự bao gồm thập thiện.

“*Như đại sư Nghĩa Tịch nói, ba ác thân nghiệp, cho rằng ba điều đầu tiên*”, ba đoạn kinh văn đầu, tội giết, tội trộm, tội dâm, là ba. “*Bốn lỗi khẩu nghiệp*”, phần kinh văn trước đã nói rất cụ thể, hai lưỡi, nói dối, ác khẩu, thêu dệt, bốn loại này, tất cả đều trong đoạn trước, “*gộp lại thứ tư*”. “*Ba lỗi ý nghiệp, hợp lại thứ năm*”, ý ở đây là tham, sân, si, ba thứ ác này hợp với nhau. Trong đoạn kinh văn này, đoạn thứ năm.

“*Ý muốn nói, nghiệp thân là giết, trộm, dâm, đặt thành lỗi thứ nhất, thứ hai, và thứ ba*”, đây là giết, trộm, dâm. “*Bốn lỗi của miệng*”, trong cuốn này là lỗi thứ tư, đoạn thứ tư. “*Ở đây hai bên hợp với nhau*”. “*Chỉ lỗi thứ năm, đại sư Tịnh Ảnh... cho là lỗi say rượu, nhưng đại sư Nghĩa Tịch cho là ba lỗi nghiệp ý, tham sân si, Bành Tế Thanh đời nhà Thanh cũng theo ý đó*”.

Đây là một vị đại thiện tri thức Tịnh tông đời nhà Thanh, tuy là cư sĩ tại gia, vị cư sĩ này thông tông thông giáo, hiền mật viên thông. Chủ giải Kinh Vô Lượng Thọ của ông gọi là Khởi Tín Luận, Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là tác phẩm của ông. Trong tác phẩm này, với cách nhìn về đoạn kinh văn, tương đồng với đại sư Nghĩa Tịch. Ông cho rằng đoạn này đúng là nằm trong thập thiện, ba ác của ý nghiệp, trong đoạn đó.

Khởi Tín Luận nói: “*Nghĩa của ngũ ác, đem kinh khác vào, hợp thành thập ác, một trong những ác, nghiệp giết lỗi kéo*”, trong kinh văn này của chúng ta, đoạn đầu tiên nói về nghiệp giết. Ác thứ hai là nghiệp trộm, “*tham giết lỗi kéo*”. Thứ ba là: “*Nghiệp dâm lỗi kéo*”. Thứ tư là nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt. Ác thứ năm là sự lôi kéo sân hận, tà kiến.

“*Ngược lại là ngũ thiện, còn gọi thập thiện*”. Ngũ ác, thập ác, ngược lại là ngũ thiện, thập thiện. Thông thường chúng ta hay nói, ngược lại là ngũ giới, thập thiện, hoàn toàn tương đồng, giống như cùng một cách nói với đại sư Nghĩa Tịch. Bởi vì tà kiến từ si mà có, ở đây đã nói về tà kiến, nó thuộc về ngu si.

“*Giải thích này lấy cả hai thuyết*”, ngày trước cả hai cách nói này đều được sử dụng. “*Đặt ngũ giới làm trọng*”, bởi thế trong Khoa phán chia thành tội uống rượu, đây là dùng ngũ giới. “*Lại rộng khuyên thập thiện, nên lấy thuyết sau. Hai thuyết trên mới nhìn tưởng khác, kì thực giống nhau*”, sự thực không trái. “*Nói chung tham rượu, thèm men*”, có nghĩa là có tham trong đó, nghĩa là lỗi tham. “*Say rồi dễ giận*”, uống

say rồi dễ nổi giận, đây là sân nhuế. “Rượu khiến mê mờ, uống quá chén, thậm chí bất tỉnh nhân sự”, đây là ngu si, đầu óc không tỉnh táo. Khi uống nhiều rượu sẽ mang bệnh nát rượu. “Có thể thấy tội say rượu, thường đi đôi với tam độc”, trong việc say rượu, tại sao Phật chế say rượu là giới nặng? Lí lẽ ở chỗ này.

Bản thân uống rượu không phải là tội, nó kéo theo việc nổi tham sân si, nghiêm trọng hơn có thể phạm sát, đạo, dâm, vọng, động cơ của sát, đạo, dâm, vọng đều từ tham, sân, si. Bởi thế rượu là giá giới, Thế Tôn đề phòng mọi người. Không kể tại gia hay xuất gia, khỏi phá giới, khỏi làm ác, trong thập thiện gọi là không tạo ác, trong năm giới là không phá giới. Giới uống rượu phải được tuân thủ nghiêm khắc. Trong ý này của Thế Tôn, chúng ta phải hiểu được.

“*Tư Trì Kí nói rõ rượu có mười lỗi*”, mười lỗi khi uống rượu. Những thứ này vẫn thường thấy, nhưng bởi chúng ta hời hợt nên không coi trọng. Tư Trì Kí lại nói, thứ nhất: “*Ngoại hình xấu xí*”, sau khi uống rượu, mặt mũi khó coi, nhất là uống say. Người khác thấy sẽ rất ghét, không kính trọng.

Thứ hai: “*Yếu ớt*”, khi đã say, chân nam đá chân chiêu, đứng không vững, đây là điều rất dễ nhận ra.

“*Ba, mắt mũi kèm nhèm*”, hoa mắt, nhìn không rõ.

Thứ tư: “*Hiện tướng giận dữ*”, tại sao? Không kìm nén được ý thức, lúc này tâm sân hận rất dễ bùng phát. Họ đã ôm hận, rượu vào, say rồi, không thể kìm nén, trí óc không tỉnh. Thế nên có câu uống say thường nói thật, nói thật lòng, không cách nào giấu được, nên thổ lộ tất cả, đó là sân.

Thứ năm: “*Phá hoại sự nghiệp*”, phương hại đến sự nghiệp của quý vị, nhất là kinh doanh, trên thực tế bất kì sự nghiệp nào, tại sao? Say rồi không còn tỉnh táo. Say rượu mà bàn chuyện kinh doanh, đàm phán, rất dễ xảy ra sự cố. Trong tình trạng không tỉnh táo, những lời này được coi là căn cứ sao? Nếu thực sự đã kí kết, kí chữ, hối không kịp nữa.

Thứ sáu: “*Thêm bệnh tật*”, khi uống nhiều quá, mang những bệnh cấp tính, mang bệnh mãn tính. Nếu lúc nào cũng uống rượu, làm sao thân thể khoẻ mạnh được?

Thứ bảy: “*Dễ gây sự*”, chúng ta nói ầu đả, nổi lên giận dữ, gọi là sân độc, lúc này sẽ thổi bùng. Chưa uống họ hãy còn tỉnh táo, say rồi không thể kìm nén.

Thứ tám: “*Không danh dự*”, danh xưng là người khác khen ngợi, lúc nào cũng say, không ai khen ngợi nữa.

Thứ chín: “*Ít trí tuệ*”, đồng nghĩa với ngu si.

Thứ mười: “Chết rồi đọa ba đường ác”.

Chín thứ kể trước là đau đớn, quý vị chịu khi sống. Khi chết gọi là đốt, rơi vào ba đường ác. Trong đó thứ tư và thứ bảy là sân, thứ chín là si.

“Hưu thế nói: Rượu có thể làm rối loạn”, ý nói rượu có thể làm rối loạn tâm ý và bản tính lương thiện. Đây là điều có thực, đây là lời của cổ nhân, “nên khiến người tạo ác”.

Ngày xưa, trong các yến tiệc lúc nào cũng có rượu, nhưng nồng độ trong rượu rất thấp, quý vị không thể uống say được. Nếu trong lúc tiệc tùng có say rượu, rất khó coi, nhưng không thể thiếu rượu. Bởi thế chén rượu ngày xưa hai bên nhô cao lên, quý vị để ý chén uống rượu ngày xưa gọi là tước, nó có hai cái nhô cao lên hai bên, tên nó là gì? Hai bên này gọi là ngừng rượu, khi uống nó sẽ đụng vào mũi, không thể uống một hơi mà phải nhấp từng ngụm, ở đây nó ngăn quý vị lại. Người xưa rất thông minh, họ đã nghĩ ra những phương pháp này, nghĩa là báo cho quý vị, việc nên làm, là giữ lễ, ý nghĩa mang tính tượng trưng là được, quyết không để quý vị uống say.

Bởi thế, “đam mê rượu thịt”, mĩ ở đây là đồ ăn ngon, đồ ăn ngon sẽ kéo theo rượu. Vốn nó là hai độc tham, si, “bởi thế lỗi uống rượu, thực kiêm cả ba độc nghiệp ý”. “Bởi thế hai thuyết ở trên, khác nhau ở chỗ mở đóng mà thôi”, trên thực tế vẫn tương đồng. Bởi thế ở về kinh văn này, chúng ta phải xét thật kĩ hai ý này.

“Tiếp theo nói rộng tai ương tội lỗi thứ năm”, lỗi uống rượu. Uống rượu gây hại rất nhiều cho việc tu hành, không thể không biết. “Đồ ý giải đãi”, “đồ ý” là lảng lảng, “giải đãi” là nhác nhóm. Phần dưới Niệm Lão chú giải rất hay. “Nghĩa là trong tâm do dự, buông thả nhác nhóm”. Thường nói lấy rượu giải sầu, sầu càng sầu thêm. “Chỉ lo cầu an, tự tư, không thể tu thân hành thiện”, lỗi này rất lớn.

Đòi người rất ngắn, kinh luận người xưa thường nói vô thường tấn tốc. Sống trên đời này, ngày nào tắt thở, mấy người hiểu được. Tuổi còn trẻ, rất nhiều trường hợp gặp phải tai nạn. Chúng ta là những người học Phật, thường thấy những loài cầm thú, côn trùng, rời khỏi hang ổ đi kiếm ăn, quý vị thử để ý quan sát, nó có thể trở về một cách an ổn chăng? Chắc gì trên đường đi, bị những thứ khác ăn mất, mức độ này rất cao. Cõi trời nhìn nhân gian chúng ta, cũng giống như sâu kiến, mạng sống rất ngắn.

Ví dụ trời Đạo Lợi, một ngày ở trời Đạo Lợi bằng một trăm năm nhân gian. Một người sống một trăm năm, ở trời Đạo Lợi mới một ngày, năm mươi năm là nửa ngày, quý vị thấy có ý nghĩa gì?

Kinh Phật nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”, ý nghĩa lớn nhất của việc được thân người là gì? Là nghe Phật pháp. Được nghe Phật pháp, được gặp Tịnh độ, quý vị rất may mắn. Đời này có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, không còn

trôi lẩn trong luân hồi lục đạo, đây là ý nghĩa thực sự của việc đượ thân người, giá trị thực sự. Vì năm đạo khác trong lục đạo khó tu hành, năm đường kia cũng có Phật giáo hoá, nhưng người thành tựu rất ít. Người ở nhân gian thành tựu rất đông, kinh luận nói về vấn đề này rất nhiều, và nói rất chi tiết. Bởi thế, nhắc nhóm, “*không thể làm thiện, chỉ đem thân tạo nghiệp*”.

Ở khu vực Trung Quốc, rất nhiều người thích uống rượu, rất nhiều bạn bè thích rượu chè, hủ tục đánh bạc cũng rất thịnh. Một số người thường tụ tập đánh bạc, tuy rất nhỏ, mua vui, đánh không lớn, mua vui, giết thời gian, nhưng đánh mất thời gian một cách vô ích.

Tôi có một người bạn, lần trước đến Đài Loan, ông đến thăm tôi, ông ta than vãn rất nhiều. Cư sĩ Từ Tỉnh Dân ở Đài Trung, ba người chúng tôi, đi chung một thuyền khi đến Đài Loan. Bây giờ ông nhận ra, hai người chúng tôi còn có chút thành tựu, ông nói đời ông ta đã đánh mất trong những ván Mạt chược, hối không kịp nữa! Bây giờ đã già, đã biết khổ tòi, ông ta hơn tôi một tuổi, Từ Tỉnh Dân nhỏ hơn tôi một tuổi. Ba người chúng tôi là đồng hương, cùng đến Đài Loan, bạn tốt của nhau. Bởi thế, uống rượu, đánh bài là những sai lầm, lỡ cả cuộc đời.

“*Nghiệp chỉ chánh nghiệp, có nghĩa người ác không thể tự sửa thân họ, không để tâm vào chánh nghiệp*”. Tuy thân chúng ta, đang phục vụ cho quốc gia xã hội, có thể sống tốt, thời gian còn lại cần phải tu sửa chánh nghiệp.

Khi tuổi trẻ, sống trong khói lửa chiến tranh, không có thời gian học tập. Chiến tranh kết thúc, mấy năm nay xã hội đã trở lại an bình, nếu không chịu khó học bù, làm sao thành tựu được? Những thứ phải học rất nhiều, nếu muốn học, quý vị sẽ gặp thiện tri thức. Như Dịch Kinh đã nói: “*Người do đông mà chia, vật vì đồng loại mà tập hợp*”. Quý vị muốn học hành, nhất định sẽ kết bạn với những người có học, thích đánh bạc, thì sẽ kết bạn với những tay cờ bạc, việc chọn lựa này rất quan trọng! Bởi vì tuổi trẻ của chúng ta, không được học hành, muốn đi học, bởi thế quen biết những người được học hành rất đông.

Hai, ba năm trước, khi tôi đang ở Đài Loan, những người quen biết đều là những giáo sư có tiếng. Tôi đã quen mười mấy vị, đều là những thầy giáo, lần lượt được giới thiệu, giới thiệu lẫn nhau, nên quen rất nhiều. Tôi đã có sự lựa chọn, bởi thế cuối cùng tôi chọn học cùng thầy Phương.

Người xưa có câu: “*Học theo một người*”, theo nhiều sẽ rỏi, có câu tham quá nhai không hết. Học phải chuyên, phải tinh, nhưng chúng ta mỗi ngày, còn phải làm việc tám tiếng, thời gian thực sự để học tập, độ hai đến bốn tiếng. Thời gian như thế không thể không nắm bắt, không nắm bắt là sai lầm.

Năm tôi ba mươi tuổi đã bỏ công việc, chuyên tâm học Phật, mang hình thức người cư sĩ theo chân pháp sư Sám Vân. Tôi đã ở thất của ngài nửa năm, học những gì? Tu nhẫn nhục ba la mật, tu trì giới ba la mật, tu tinh tấn ba la mật. Khi quen thầy Lý, cư sĩ Lí Bình Nam, tôi phát tâm học kinh giáo với ông, và chấp nhận, lần lượt tôi đã ở Đài Trung hết mười năm. Lên bục giảng kinh là do ông khuyên tôi làm. Trước đây, đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, dạy tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi đã nghe theo. Thấy trong kinh giáo, Thế Tôn suốt đời theo việc dạy học, thực sự là người thầy mô phạm nhất thế gian.

Phật pháp là đạo làm thầy, phải hiểu thật rõ vấn đề này. Giao tiếp với mọi người, nhất là phần tử tri thức, phải cắt nghĩa rõ cho họ, vốn Phật giáo là giáo dục, nhưng nó đã trở thành tôn giáo. Hình như ngày nay, Khổng lão phu tử, Mạnh phu tử đều là giáo dục. Tự nhiên ngày nay có Khổng giáo, biến nó thành tôn giáo, sai lầm, coi Khổng Tử là vị thần linh, đây không phải là mê tín sao? Tượng được tô vẽ trong Khổng miếu, đây cũng chỉ mang tính hoài niệm người thầy, tôn kính người thầy, tôn sư trọng đạo, mang nghĩa người xưa tôn trọng, tôn kính tổ tiên. Người Trung Quốc có nhà thờ, có miếu thờ, những thứ đó là thận trọng nhớ người đã khuất, nhớ ơn tổ tiên, nó không phải tôn giáo.

Nhưng ngày nay, quý vị không thể phủ định, nó là tôn giáo. Ngày nay tôi thấy Phật giáo trên thế gian này, có sáu loại hình thái không giống nhau. Phải nói cho rõ, có Phật giáo là tôn giáo, có Phật giáo là học thuật, rất nhiều trường đại học dạy kinh Phật, biến thành học thuật. Ngày nay có Phật giáo của nhà máy, có Phật giáo du lịch tâm linh, lại có Phật giáo tà giáo, bởi thế ít nhất có sáu loại, nói rõ chắc mọi người sẽ hiểu, những gì chúng ta học là gì? Chúng ta học là Phật Thích Ca Mâu Ni, giáo dục Phật giáo, giáo dục của Đức Phật, danh không chính thì ngôn bất thuận.

Người xưa thích đơn giản, nghĩa là ngại rườm rà, thích đơn giản, giáo dục Đức Phật gọi chung là Phật giáo. Ngày nay gọi Phật giáo, mọi người cứ nghĩ là mê tín. Chúng ta thêm vào hai chữ, “*Giáo dục của Đức Phật*”, hi vọng dần dần Phật giáo trở lại giáo dục, vốn nó là giáo dục, nó dạy những gì?

Sau bao nhiêu năm tháng, chúng ta được hun đúc trong kinh điển, luân lí. Luân lí của nó nói rất cụ thể, nói đến tận cùng, cõi hư không khắp pháp giới với chúng ta là một, nói như thế là quá đầy đủ. Phật Bồ tát nhìn chân tướng các pháp, chân tướng của các pháp là gì? Chúng ta đã học trước đây, “*bát đoạn chi vô*”, bốn chữ này rất thâm thúy. Quý vị phải làm rõ, hiểu sâu bốn chữ này, khẳng định nó, không hoài nghi chút nào, quý vị sẽ rất dễ buông bỏ. Buông bỏ là có thể nhìn thấu, nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là định công, giáo lí Đại thừa thường gọi là chỉ quán, đây là phương pháp tu hành. Buông bỏ là chỉ, nhìn thấu là quán. Chúng ta được lợi ích từ kinh giáo rất nhiều, ném được mùi pháp, thực sự muốn bỏ không được. Một ngày không ăn, không ngủ

cũng không sao, một ngày không thể không đọc kinh, ngày không đọc kinh đó trôi qua một cách nhạt nhẽo, sống ngày đó thật vô vị.

“*Không chịu tu thân*”, nghĩa là không theo chánh nghiệp. Người đó đối “*lời giáo huấn cha mẹ*”, sẽ “*làm trái làm phản*”, chúng ta thường nói không hiếu thuận cha mẹ. Ngày nay những trường hợp này không hiếm gặp trong xã hội, thậm chí con cái oán hận cha mẹ, những vấn đề như thế trong xã hội ngày trước chắc chắn không gặp. Pháp thế hay pháp xuất thế, gốc rễ đặt trên nền tảng hiếu đạo. Quý vị xem đại thánh đại hiền thế hay xuất thế, đối với việc hiếu dưỡng cha mẹ, làm rất thấu đáo.

Phật là đạo làm thầy, nó là giáo dục, đạo làm thầy, chắc chắn được xây dựng trên nền tảng hiếu đạo. Một người có hiếu với cha mẹ mới có thể tôn sư trọng đạo, học nghiệp, đạo nghiệp mới có thành tựu. Bất hiếu cha mẹ, không tôn kính thầy tổ, loại này không có vị trí trong xã hội!

“*Vi lệ*”, bên dưới có giải thích, “*vi*” là làm trái, “*lệ*” là thô bạo, “*nên vi lệ có nghĩa là phản nghịch, hung bạo*”. “*Phản nghịch, tức là ngỗ nghịch bất hiếu*”, những trường hợp này rất phổ biến trong xã hội. Nhưng khi chúng ta chứng kiến những sự thực này, đều không ý thức được tính chất nghiêm trọng của nó. Bởi thế tuy thấy đó, nhìn thấy rồi sao? Không hề quan tâm, những thứ này rất phổ biến, coi như không có.

Ngày nay mọi người thường cảnh giác, sự nghiêm trọng của tai nạn, căn nguyên của tai nạn từ đâu mà có? Căn nguyên là do bất hiếu cha mẹ, đó là nguồn gốc của tai nạn. Quý vị ý thức về vấn đề này, mới hiểu được bất hiếu cha mẹ, vấn đề này rất nghiêm trọng, cái ác này khủng khiếp biết bao nhiêu.

Người quay lưng lại với cha mẹ ngày nay rất phổ biến, tội nghiệp cá nhân họ tạo tác, sẽ ảnh hưởng xã hội, sẽ ảnh hưởng quốc gia, kéo theo tai nạn cho quả đất. Nói cách khác, họ đem đến tai nạn cho quả đất. Từ phương diện này quý vị thử quan sát, tội này nặng thật quá sức tưởng tượng. Họ sẽ gặp báo ứng, báo ứng này không chỉ bản thân họ, họ sẽ đem tai nạn đến cho những người khác, quý vị nói tội này nặng bao nhiêu.

“*Cha mẹ sinh con, giống như oan gia*”, nên nói, “*chi bằng không con*”. Phật nói bộ kinh này, đã nói những lời như thế, để chúng ta hiểu thật sâu sắc. Hình như Phật Thích Ca Mâu Ni như đang còn sống, nói những lời đó như nhắm vào xã hội hiện tại.

Ngoảnh đầu nhìn lại, năm đầu Dân Quốc không như thế này, ít người bất hiếu, không nhiều, có những đứa con bất hiếu chăng? Có, lâu mới nghe đến. Mọi người trong xã hội đều chỉ trích họ, con nhà ai bất hiếu, con cái bất hiếu.

Quý vị xem ngày nay, con giết cha, giết mẹ, giết anh em, giết thầy dạy, đi đâu cũng giết, kẻ không hết, lúc nào cũng nghe, làm sao xã hội này không loạn? Làm sao

hoá giải được thiên tai? Ngày nay tần suất thiên tai ngày càng nhiều, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước.

Rất nhiều người đồng tu đến hỏi tôi, khi thiên tai đến sẽ làm sao? Không kể thiên tai đến hay không, cũng không kể lớn hay nhỏ, lúc nào chúng ta cũng phải nhớ, nhất tâm niệm Phật, tại sao? Niệm Phật là thiện lớn nhất trong những điều thiện, không có thiện nào lớn hơn.

Ở đây chúng ta nói chánh nghiệp, tu thiện, chánh nghiệp, niệm Phật là chánh nghiệp, tu thiện là chánh nghiệp. Buông bỏ những gì đáng buông bỏ, không nghĩ đến nó. Phải niệm nhớ nghĩ thật kỹ câu danh hiệu Phật. Thế nào là nhớ nghĩ kỹ? Không có tạp niệm lẫn lộn vào trong gọi là nhớ kỹ. Ngày nay tuy chúng ta niệm Phật, rất nhiều vọng tưởng, tạp niệm, đây là bất thiện.

Niệm Phật tương ưng thật sự, niệm Phật một tiếng đồng hồ, trong một giờ đó không có vọng niệm; Niệm Phật hai giờ đồng hồ, hai giờ đó không xen tạp niệm. Bởi thế, niệm Phật và tu thiện định không khác nhau, thiện định là ngồi không xen vọng niệm. Người niệm Phật chúng ta ngồi đó, không có vọng niệm, có Phật A Di Đà. Để tu hơn thiện định, quý vị không tin cứ cần thử xem. Ngồi đó một giờ đồng hồ, xem mình có vọng niệm chăng?

Niệm Phật là dùng nhất niệm để không ché niệm, tôi dùng câu danh hiệu Phật, thay thế tất cả những vọng niệm, phương pháp này rất thuận tiện. Thiên đòi hỏi tâm rất tinh tế, người tinh tế, người tâm tĩnh, mới dễ vào cửa thiền. Người hời hợt, cửa đó không dễ vào, nhiều vọng niệm, nhiều vọng tưởng, người đó không cách nào tu thiền. Bởi thế Phật có pháp môn phương tiện, Tịnh độ không vấn đề gì, Tịnh độ cũng cần phải hiểu, dùng Phật A Di Đà hay thế tất cả những vọng niệm, sẽ không nghĩ đến những thứ khác, tại sao? Nghĩ những thứ khác đều là luân hồi lục đạo, nếu nghĩ đến tham sân si mạn nghi, không chỉ luân hồi, mà còn là tai nạn. Nói chung phải nhớ, tham sân si mạn nghi thường đi đôi với tai nạn trên quả đất. Tâm tham là nạn nước, nước biển dâng. Những trận đại hồng thủy ngày nay là không bình thường, sóng thần, rất đáng sợ.

Gần đây, tôi thấy một người đồng tu, viết một bản báo cáo cho tôi xem, nói về thiên tai năm 2012, cực kỳ nghiêm trọng. Thực hay giả, đến sang năm mới biết rõ, nhưng đối với chúng ta cũng là một điều hay, để chúng ta siêng năng niệm Phật, nếu không, thiên tai xảy đến chúng ta trở tay không kịp. Bây giờ ít nhất, thời gian vẫn còn một năm vài tháng, dư sức để chuẩn bị, ngoài ra đều vô dụng, những thứ đó không mang lại tác dụng gì, chỉ một câu niệm Phật, những thứ khác không kịp đâu. Niệm tốt một câu Phật hiệu, vấn đề sẽ được giải quyết, trước tiên là giải quyết vấn đề của bản thân.

Những thiên tai này, kinh Phật nói rất cụ thể, có cộng nghiệp, có biệt nghiệp. Quý vị không thoát nếu cộng nghiệp, nếu không thoát được tôi đã đến thế giới Cực Lạc, người thực tâm niệm Phật, khi thiên tai đến Phật sẽ đến tiếp dẫn, nhân cơ hội này sẽ vãng sanh luôn. Nếu số chưa chết, quý vị vẫn được sống, thiên tai đến quý vị cũng bình an vô sự.

Chúng ta tin tưởng, nếu được lưu lại là người có sứ mạng, phải duy trì văn hoá truyền thống, phải hộ trì chánh pháp. Nói cách khác, bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán, đó là sứ mạng của người còn lại: “*Tùy duyên diệu dụng, oai nghi phép tắc, nhu hoà chất trực, khổ thay chúng sinh*”, thay thế nào? Chúng ta phải làm nổi bật luân lí, đạo đức, nhân quả trong đời thường, đó là chịu khổ thay chúng sinh.

Khi Thế Tôn còn tại thế, bốn mươi chín năm giảng kinh dạy học, mỗi ngày một bữa, đêm ngủ dưới cây, khổ thay chúng sinh, làm tấm gương sáng cho chúng sinh noi theo.

Trong việc tu hành, thứ nhất là niệm Phật, thứ hai là chuyên tâm. Ở đây kinh nói “*nhất hướng chuyên niệm*”, chú trọng chữ “*chuyên*”, tâm không phân tán. Thế Tôn thường dạy: “*Giữ tâm một chỗ, không gì không thành*”, tâm chúng ta chỉ để vào Phật A Di Đà, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, trừ Phật A Di Đà, không có tạp niệm, buông bỏ tất cả. Ngày mai sống thế nào, không để tâm, niệm thật tốt danh hiệu Phật là được. Ngày mai chưa đến, nghĩ về nó làm gì? Ngày mai có cơm cũng tốt, không có gì ăn, vãng sanh. Không lưu luyến gì thế gian này, sống thật tự tại, sống thật an nhàn, không có vọng tưởng, không có lo nghĩ, không có sợ hãi. Bất luận hoàn cảnh thế nào, pháp hi sung mãn. Rõ ràng trắng đen, tỏ tường chi tiết, lúc đó trí tuệ sẽ hiện ra, không còn phiền não, điều này rất quan trọng.

Chúng ta nhất tâm niệm Phật là đại hiếu, chân hiếu, công đức này hồi hướng là sức mạnh lớn nhất. Hồi hướng cho cha mẹ, hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng cầu sinh Tịnh độ. Hồi hướng phải có công phu chân thật, không có là hồi hướng là giả. Chúng ta tích lũy công đức, tu thiện, niệm Phật, tất cả đó là chân thật công đức, dùng những thứ đó để hồi hướng.

Phần tiếp theo nói, “*Những đứa con hư đó, có lỗi với ân cha mẹ, nên gọi phụ ân*”. “*Đi trái lẽ nghĩa, nên gọi trái nghĩa*”. Những đứa con này không biết báo ân, vô lễ vô nghĩa với cha mẹ. “*Không có đền đáp*”, ý nói với ân đức cha mẹ, không chút báo đáp, không được coi là hiếu kính cha mẹ, không được coi nuôi dưỡng cha mẹ. Khi cha mẹ lớn tuổi, không có công việc, cuộc sống nhờ vào đâu? Trung Quốc đề xướng hiếu đạo, về già ai săn sóc? Khi nhỏ được bố mẹ săn sóc, khi cha mẹ về già quý vị phải phụng dưỡng, báo đáp.

Văn hoá phương Đông và văn hoá phương Tây không giống nhau. Hai hôm nay tôi nghe Đạo Thanh Hoà Phu diễn thuyết, tôi nghe đã ba lần, ông nói rất hay. Ông nói người phương Tây quan niệm văn hoá, đầu tiên là khẳng định người con người là tự tư, hoàn toàn khác với phương Đông. Văn hoá người phương Đông lí niệm thứ nhất là tánh người vốn thiện, quý vị xem hoàn toàn trái ngược. Quan niệm người phương Tây là tự tư tự lợi.

Ông nói về nhà máy sản xuất, ông là nhà doanh nghiệp, ông lập hai công ty ở Nhật Bản, doanh số năm mươi năm nay rất tốt. Rất nhiều rủi ro trong nền kinh tế, không ảnh hưởng đến ông. Năm mươi năm trước làm ăn rất phát đạt, bão táp mưa sa, sóng gió của kinh tế không ảnh hưởng đến ông. Bởi vậy rất nhiều người thỉnh giáo ông, bí quyết kinh doanh của ông là gì? Phương pháp kinh doanh không có gì đặc biệt, nhưng tâm lí không giống nhau.

Tâm của ông, ông đề xuất bốn chữ “*kính trời yêu người*”. Kính thiên, ông nói rất rõ, nghĩa là làm việc bằng lương tâm. Trời là gì? Lương tâm lí trời, người phải làm việc bằng lương tâm lí trời, không được lừa người, không được lừa dối người, không được đầu cơ tích trữ. Ông không màng loại của cải trên trời rơi xuống, ông nói loại của cải này không thể giữ được. Nhất định phải nhờ vào mồ hôi của bản thân, đó mới khả dĩ. Buôn bán bằng cách đầu cơ tích trữ tuyệt đối không đụng, quyết không làm nhà giàu bong bóng.

Bởi thế năm mươi năm nay, doanh thu tăng trưởng rất thuận lợi, có tên trong năm trăm tỉ phú thế giới. Công nhân của ông, ông thường dạy cho công nhân, công nhân học được cách kính trời yêu người, vì thế xí nghiệp của ông thành công.

Trên thực tế, bản thân ông ta rất giỏi, ông học theo những vị Thánh nhân, hiền nhân hai nghìn năm, ba nghìn năm trước, học hỏi trí tuệ nơi những vị đó. Ông áp dụng hoàn toàn, ứng dụng vào xí nghiệp. Tinh thần cơ bản của người xưa, lí niệm là đạo, gia đạo. Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, áp dụng vào việc tu thân của mình, áp dụng vào gia đình là tề gia; Áp dụng vào công ty là trị quốc, đây là một đoàn thể. Mục tiêu cuối cùng là công bằng cho mọi người, thiên hạ thái bình, xã hội an định hài hoà, mọi người đều sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn.

Ông đã thực hiện được, hoàn toàn trái ngược với quan niệm của người phương Tây. Ông nói với mọi người, yêu thương tột bậc của ông là công nhân, lợi ích kiếm được từ công ty, ai hưởng thụ? Công nhân, nên ông không bao giờ thất bại. Kinh tế khó khăn thế nào, công nhân cũng không giải tán, công nhân còn nỗ lực làm việc.

Khi nền kinh tế suy thoái, hay còn gọi kinh tế đang tụt dốc, khi eo xèo hợp đồng cũng ít, tất nhiên nhân công không có việc làm, họ sẽ thế nào? Nghiên cứu phát triển, đọc sách, nghiên cứu phát triển, nghĩ ra những thứ mới mẻ. Khi công việc kinh doanh

đã khởi sắc, họ lập tức phát lên, cho ra đời sản phẩm mới. Nói cách khác, không lãng phí thời gian, không lãng phí tinh thần. Tất cả mọi người trong công ty là một nhà, Đạo Thạnh là chủ nhà, lợi ích thuộc về mọi người, mỗi người đều có phần, đó là triết học thành công của ông ta, lí niệm thành công của ông ta, tất cả đều của người xưa. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, ông ta dựa trên những thứ đó, ông ta thực hiện được.

Những việc này, gia đình thực hiện được, gia đình hoà thuận, gia đình hoà thuận mọi sự tốt đẹp. Quốc gia thực hiện được, quốc gia sẽ thịnh vượng, thời kì cực thịnh bắt đầu xuất hiện. Mở rộng ra cả thế giới, có thể hoá giải thiên tai cho toàn thế giới. Ông đối với văn hoá truyền thống xưa, thực sự hiểu rõ, nhận thức rõ ràng, bắt tay thực hiện, áp dụng vào bản thân, áp dụng vào gia đình, áp dụng vào sự nghiệp của mình.

Ngược lại người Trung quốc chúng ta, rất xa lạ với văn hoá truyền thống của mình, hoàn toàn không biết. Nhắm mắt chạy theo văn hoá phương Tây, cũng chạy theo tự tư tự lợi, chỉ biết mình, không nghĩ đến ai. Tuy ông chủ cũng nói thương công nhân, nhưng đối với công nhân, nói thực, rất hạn chế.

Ngày nay Trung Quốc cũng có một cái, xí nghiệp không lớn, do cư sĩ Hồ Tiểu Lâm cũng làm chủ, trong ba năm nay ông làm rất thành công. Cũng đã làm tám gương cực kì tốt cho một số xí nghiệp, lí niệm không khác Đạo Thạnh Hoà Phú, đây đáng được những người chúng ta bây giờ, phản tỉnh một cách sâu sắc.

Ngày nay nên được nhân rộng, nên nhắc nhở mọi người. Bởi vì những thiên tai này, chúng ta đã nghe những người đồng học nói cho chúng ta biết. Bắt đầu từ tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu, tháng bảy, tháng tám, họ sẽ tập hợp tiêu đề những tai nạn này, mang đến cho tôi. Tần suất tháng sau cao hơn tháng trước, tính sơ từ đầu đến cuối tháng, hơn hai trăm vụ, hai trăm trở lên, mà lại lần sau nguy hiểm hơn lần trước. Trong tháng ba đã xảy ra hơn bốn mươi vụ tai nạn, tăng theo mỗi tháng, đây là điềm báo không lành, tần suất không ngừng tăng, thiên tai mỗi lúc càng nghiêm trọng hơn, rất rắc rối. Những điều này đã cho chúng ta một tín hiệu, nói cho chúng ta, phải nhất tâm niệm Phật, mới có thể ứng phó. Nếu coi nhẹ việc niệm Phật, thiên tai đến ta hồi không kịp.

Ngày nay việc gì cũng là chuyện nhỏ, niệm Phật là việc lớn nhất, duy nhất của chúng ta. Thời gian rảnh nên nghe kinh, không nghe kinh không hiểu được lợi ích công đức của câu Phật hiệu, chỉ cố gắng nghe mới hiểu, nghe mới biết. Hiểu công đức niệm Phật là bất khả tư nghị, quý vị mới thích niệm, mới niệm một cách thực sự cảm ứng, không thông giáo lí là không được.

Tôi nhận thấy, bản hội tập này của Hạ Liên Cư, bản chú thích của Hoàng Niệm Lão, có thể cứu được tai nạn, không phải cuốn nào khác, bộ sách này cứu được tai nạn.

Chúng ta xem câu tiếp theo, “*Không biết báo đáp, ý nói đối với ân đức cha mẹ không có sự đền đáp*”. “*Phóng tử*”, nghĩa là tự tung tự tác, tung ở đây là chỉ ham muốn. “*Du tán*”, chơi bời trác táng. “*Đam tửu*”, thích ăn nhậu. “*Kì mĩ*”, thích món ngon. “*Lại người đam mê, ham vui quá độ*”, không biết dừng lại, những thứ này gây hại cho thân tâm, tổn hại thân tâm là bất hiếu cha mẹ. Với sức khỏe con cái, cha mẹ lúc nào cũng để trong tâm, bản thân làm thân thể tàn phế, khiến cha mẹ đau lòng, đây là tội đại bất hiếu. “*Kì là tham không đáy*”. Mấy câu này chỉ buông thả ăn nhậu, ăn uống vô độ, nói rõ tội rượu, tất cả đều do ham uống mang lại, những hành động ác làm hại thân tâm.

“*Đại sư Nghĩa Tịch cắt nghĩa lỗ hồ: Lỗ là lỗ độn, nghĩa là không biết gì cả*”, có nghĩa là ngu, ngu lỗ, hoặc nói ngu si, không biết gì cả là ngu si, không hay không biết. “*Hồ, là đi trước, huyênh hoang tự đại*”. “*Để độn*”, ở trước nói là mù mờ đường độn, “*nghĩa là điên cuồng đường độn, không biết gì cả, không làm được gì*”. Ở đây có nghĩa hung hăng mà tự đại, không biết nhưng không chịu nghe lời người khác khuyên bảo, không tiếp nhận kiến thức người khác. Loại người này, mặc dù gặp được bạn tốt, bạn hiền cũng không có ý nghĩa gì với họ. Họ thực sự là không có gì không làm, những gì họ làm đều là việc ác, đều là hành vi xấu.

“*Phụ Hành nói*”, Phụ Hành là Chi Quán của Thiên Thai, “*Lỗ hồ có nghĩa là bên ngoài không thuận, vô tâm*”, “*tâm*” là hồ then, thường nói về lương tâm. Người có lương tâm, sẽ có lòng hồ then, vô tâm là không có lương tâm, không biết hồ then. “*Bất thuận*”, hoàn toàn trái ngược với tánh đức, giống như chúng ta thường nói bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, loại đó, bất thuận. “*Nên không hiểu lòng người, vô nghĩa, vô lễ*”. “*Nghĩa là nên vậy, cắt gọt sự vật để được thích hợp*”, thông thường chúng ta hay nói, nói để mọi người dễ hiểu, thế nào là nghĩa?

Ý niệm của chúng ta, hành vi của chúng ta, hợp tình, hợp lí, hợp pháp, gọi là nghĩa. Suy nghĩ, hành vi những người này không hợp lí, không hợp pháp, không hợp tình người, đây là không có nghĩa.

“*Lễ, tức trong Lễ Kí nói, thuận lòng người, gọi là lễ*”, nghĩa là thông tình đạt lí. Thông đạt, có thể thuận theo lòng người, đây là tinh thần của lễ, ý nghĩa của lễ.

Hội Sớ lại nói: “*Quyết bỏ thị phi, làm việc nên làm, đó là nghĩa*”, bởi thế nghĩa phải có trí tuệ, không có trí tuệ thì không thể nói chuyện. “*Quyết bỏ thị phi*”, thế nào là “*thị*”? Thế nào là “*phi*”? Phải làm rõ quý vị mới hiểu được. “*Phi*”, chúng ta nên xa lánh, “*thị*” chúng ta nên tiếp cận. “*Phi*”, không nên làm, “*thị*”, rất nên làm.

“*Nhận rõ tôn ti, không mất tiết độ, đó là lễ*”. Lễ là nói về danh phận, nói tôn ti, nói thượng hạ. Lễ nói về tiết độ, bởi thế, “*không mất tiết độ*”. Ví dụ như trong cuộc sống đời thường chúng ta, ngày nay quốc gia quy định lễ tiết, kính lễ nhất là bái ba lần, đó là tiết, kính lễ nhất. Nếu hỏi lạy bốn lạy có tốt không? Bốn lạy là vượt quá, vượt quá sẽ thế nào? Vượt quá sẽ mang tính nịnh nọt, cái đó không hợp lễ. Tôi lạy hai cái, chưa đủ, chưa đủ là ngạo mạn, vượt quá là nịnh nọt, đều không hợp lễ, nhất định phải phù hợp với tiết độ. Bởi thế, lễ gọi là quy củ, nhất định nó phải có tiết chế, không để vượt quá, cũng không để hiếm khuyết, “*không mất tiết độ*” là biết lễ.

“*Nói chung là biết phân định thị phi, làm việc nên làm, đó là nghĩa. Biết được tôn ti, thượng hạ, không trái chuẩn tắc, đó là lễ*”. Làm trái lễ nghĩa, được coi là vô lễ vô nghĩa. Loại người này không có tri thức, không biết tôn ti thượng hạ. Không có tiết chế, là không biết lễ, không biết nghĩa.

“*Không thể gián hiểu*”, “*Gián*” là khuyên, khuyên nhủ, lấy đạo sửa người, là khuyên nhủ họ. Loại người này không nghe lời khuyên của quý vị, khuyên họ, họ quay lại trách cứ quý vị. “*Hiểu*”, là hiểu dụ, là dạy dỗ họ.

Trong xã hội ngày nay, những người không thể khuyên nhủ rất đông, họ thích quý vị khen ngợi họ, không thích phê bình. Họ cho rằng khuyên họ là làm hại, là sỉ nhục họ. Không những không nghe lời, mà còn oán hận quý vị.

Bởi thế sống với nhau giữa xã hội này, phải biết thận trọng lời nói, quan sát xung quanh. Không chú ý là có thể oán hận với mọi người, kết oán nhưng ta không biết. Bản thân ta vô tâm, người khác hữu ý. Quý vị mang ý tốt, mọi người cho là ác ý. Quý vị khuyên nhủ họ, hi vọng họ thay đổi hành vi, đó là ý tốt, nhưng họ thế nào? Họ cho rằng quý vị đang gây rắc rối cho họ, đang cười cợt họ, đây là rắc rối rất lớn. Cố ý vô ý, những việc này vẫn thường gặp, không thể không để ý, không thể không cẩn thận.

Bởi thế quý vị phải sửa đổi, chúng ta không có trí tuệ, không có khả năng này, làm sao giao tiếp với mọi người? Phương pháp tốt nhất, là một câu A Di Đà Phật. Tươi cười đón người, bất kể mọi người nói thế nào, A Di Đà Phật, rất tuyệt! Đây là việc đưa Phật A Di Đà vào tai họ, khi nghe qua tai, quý vị đã mãi mãi có giống đạo. Có tội không cần khuyên, cứ niệm Phật, cung kính, vui vẻ xởi lời, đưa tiếng niệm Phật cho họ nghe. Phương pháp này gọi là tự lợi lợi tha, có trăm thiện nhưng không một hại, cần phải học vấn đề này.

“*Lục thân cha, mẹ, anh, em, vợ, con*”, đây gọi là lục thân. Hiền Dương Đại Giới Luận, nội dung nói về lục thân, nói khác cách nói này. Ngày nay chúng ta gọi lục thân, đều là cha, mẹ, anh, em, vợ, con. Hiền Dương Đại Giới Luận nói lục thân: “*Trước mình ba đời, là cha mẹ, ông bà, ông bà cố. Ba đời sau mình, là nam nữ, con trai, con gái; Cháu trai, cháu gái; Chắt trai, chắt gái*”. Hai cách nói không giống nhau.

“*Quyền thuộc*”, Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: “*Ngoài lục thân, tất cả là quyền thuộc*”, quyền thuộc rất đông. Lục thân là quan hệ trực hệ, cha, mẹ, anh em, vợ, và con. Hiền Dương Luận nói cũng rất chi tiết, đều là trực hệ, từ ông cô, bà cô, ông nội, bà nội, cha mẹ; Đời sau đến con, cháu, chắt, đều là trực hệ. Quyền thuộc thì đông hơn, anh em của cha mẹ là chú, bác; Anh em của ông bà nội là ông nội chú, ông nội bác. Họ còn có con cái, chúng ta là anh em họ, từ anh em, lại từ anh em, tất cả đây đều thuộc quan hệ thân quyền, người Trung Quốc gọi là cửu tộc, tất cả đều là thân quyền thuộc.

“*Tư dụng, chỉ những thứ vật dụng giúp sống, như lúa gạo, tiền bạc*”, đây là những nhu yếu phẩm hàng ngày. “*Những đũa con hư ấy, đối lục thân quyền thuộc, những thứ nhu yếu phẩm để duy trì cuộc sống, không để mắt đến. Nên nói: Tư dụng có hay không, không hề lo nghĩ*”.

Vấn đề này ngày nay rất bình thường, nhưng ngày trước, cha mẹ nuôi nấng con cái, con cái biết công ơn nuôi nấng của cha mẹ, biết trả ơn, biết hiếu dưỡng cha mẹ, ngày nay không có. Đây là do ảnh hưởng văn hoá bên ngoài, người ngoại quốc, con cái không có nghĩa vụ nuôi dưỡng cha mẹ. Mười sáu tuổi là có quyền công dân.

Khi tôi ở Mỹ, có lần gặp người bạn, người Trung Quốc, con anh ta bỏ nhà đi, anh ta đến báo sở cảnh sát, cảnh sát hỏi: Con anh bao nhiêu tuổi? Anh nói mười tám. Mười tám mà anh còn giữ nó ư? Mười sáu bỏ đi đã không cần giữ. Nó đã đủ quyền công dân, nó có thể săn sóc bản thân, anh đừng đi tìm nó nữa.

Bởi thế ở nước ngoài, thực sự, trẻ mười bảy, mười tám tuổi, rất nhiều đứa đã bỏ nhà đi. Khi đi rồi, nếu chúng nó còn nhớ bố mẹ, tết nhất, lễ lạt chỉ cần gửi một tấm bưu thiếp, cha mẹ nhận được, thế là vui rồi, con cái không quên chúng ta, rất khó gặp mặt, không dễ gì. Khi đi rồi, có thể cả đời không gặp lại nhau, không khác gì chim con, đủ lông đủ cánh là bay.

Khác hẳn văn hoá phương đông, điều mong ước của người phương đông là tam đại đồng đường, tứ đại đồng đường, bởi thế người phương đông rất tình cảm, người ngoại quốc không có.

Người ngoại quốc khi tuổi già, đáng thương lắm, họ cô đơn, ở trong những nhà chung người già, không bạn bè, thân quyền đến thăm họ, cô đơn. Sinh hoạt, nhà nước lo liệu, vật chất sinh hoạt không vấn đề gì, nhưng đời sống tinh thần thì thiếu thốn vô cùng. Bởi thế người già trong viện dưỡng lão hay tự tử, tại sao họ tự tử? Nghĩ lại họ sống để làm gì? Sống trong cô đơn, một người bạn để tâm sự cũng không có, tình cảnh đó rất đáng thương, chúng ta có thể hình dung được.

Người ngoại quốc không có tình cảm, thực sự, từ nhỏ đã được hướng dẫn tự tư tự lợi. Họ chỉ có tự tư tự lợi, họ không nghĩ đến lợi ích người khác, người khác cũng không biết nghĩ cho họ. Chúng ta chứng kiến rất nhiều, đi du học, công tác ở nước ngoài, đôi lúc cha mẹ ra nước ngoài để thăm họ, ăn cơm tiệm, ai tự trả tiền cho người đó, phong tục nước ngoài là như thế. Rất nhiều người, đưa con cái đi du học, kết quả nhận được, sau khi tốt nghiệp đều trở thành người ngoại quốc, không còn tình cảm nữa.

Bởi thế, “*Tài sản có không, không biết lo nghĩ*”, đúng thế. “*Với ân đức cha mẹ, nghĩa bạn tình thầy, hoàn toàn không biết, không lòng trắc ẩn. Nên nói, không biết ân đức cha mẹ, không giữ nghĩa bạn tình thầy*”, đây là xã hội phương Tây, quý vị thấy rất rõ ràng, mà lại thế nào? Người nào cũng cho đó là chuyện bình thường, nếu nói đến nó, mọi người cảm thấy kì lạ, làm sao anh lại có quan niệm như thế?

Đây chính là điểm khác nhau giữa văn hoá Đông_Tây. Ý nghĩa đời sống giữa người Đông_Tây không giống nhau, giá trị đời sống không giống nhau. Nhưng người phương Tây rất hâm mộ người phương Đông. Người Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, vẫn còn tam đại đồng đường, sống chung với cha mẹ, cha mẹ con cái sống chung với nhau, người ngoại quốc rất hâm mộ khi nhìn thấy. Kiểu niềm vui luân lý này, họ không bao giờ có được. Con cái của họ, mười bảy, mười tám tuổi đã ra riêng, muốn tìm cũng không thấy. Con cái họ kết hôn bên ngoài, trẻ em được sinh ra trở thành cháu của họ, không quen biết.

Bởi thế kinh nói: “*Không biết ân đức cha mẹ, không giữ nghĩa bạn tình thầy*”, đối với người ngoại quốc, đọc hai câu này họ thấy lạ lắm, làm sao có cách nghĩ thế này? Trong mắt họ chỉ có bản thân, không cha không mẹ, cũng không có thầy bạn, suốt đời chỉ mưu cầu quyền lợi cho bản thân.

“*Ý nghĩ, lời nói, không chút lương thiện*”. Ngụy Dịch: “*Tâm thường nghĩ ác, miệng thường nói ác, thân thường làm ác, chưa bao giờ thiện*”. Bản Ngụy Dịch nói rất chi tiết. “*Nói rõ ba thứ thân, miệng, ý, thường tạo nghiệp ác, chưa bao giờ đùng đến việc thiện*”. Bởi thế Phật nói những lời này, toàn nhắm đến người hiện đại, tình trạng như thế ngày xưa rất hiếm thấy. Thân, miệng, ý đều ác, tình trạng đời sống của họ, chúng ta không khó tưởng tượng, tạo nghiệp ác rất nhiều, dẫn đến quả ác. Thân tâm đều không thiện, quả báo là tật bệnh, chắc chắn mang nhiều bệnh tật, nhiều khổ não, lo nghĩ nhiều, nhiều ưu tư, làm sao họ vui được? Làm sao họ có thể thanh tịnh? Làm sao họ có tình cảm tốt đẹp được? Chúng ta có thể hiểu được những tâm trạng này.

“*Phản tiếp theo lại nói rõ tội lỗi sân si để chứng minh thuyết của đại sư Nghĩa Tịch, là có chứng cứ*”. Đại sư Nghĩa Tịch nói, trong đoạn kinh văn này là nói về ba

độc tham, sân, si, là ý nghiệp cuối cùng trong Thập thiện nghiệp đạo. Trong đoạn kinh văn này thực có ý như thế.

“*Dưới, không tin giáo pháp chư Phật, không tin sinh tử, thiện ác*”, đây là ngu si, nói rõ ngu si. “*Không tin Phật pháp, bỏ qua nhân quả, đây thuộc tội Nhất xiển đề*”, nhất xiển đề là tiếng Phạn, có nghĩa là người không có thiện căn. Hai câu này, đối với một đời của một con người, là quan trọng nhất. Không tin kinh pháp chư Phật, chắc chắn sẽ nằm trong lục đạo, làm sao ra khỏi luân hồi lục đạo được? Không ra khỏi luân hồi lục đạo, chắc chắn thời gian ở trong tam đồ rất dài, thời gian ở trong thiện đạo rất ngắn. Càng nghĩ càng thấy sợ, càng nghĩ càng cảm thấy đáng thương.

Đời này nếu tin kinh Phật, giáo pháp của Phật, quý vị có thể nâng cao cảnh giới. Từ làm người, có thể nâng lên làm trời, trời có hai mươi tám tầng, có thể nâng lên từng bước một. Nói cách khác, mỗi đời quý vị sẽ được tự tại hơn, mỗi đời sẽ nhiều phước báo hơn. Nếu tin Phật pháp, sẽ có những lợi thế như vậy, không tin Phật pháp, vấn đề của quý vị sẽ nghiêm trọng.

“*Không tin nhân quả, cho rằng không có nhân quả báo ứng*”, đây là điều đáng ngại, tại sao? Việc ác nào cũng dám nhúng tay, họ cho rằng không có báo ứng, không việc ác nào không làm.

“*Không tin sinh tử, thiện ác*”, thân tâm thiện sinh vào ba đường lành, tâm và hành đều ác, chắc chắn khi chết sẽ đọa vào ba đường ác, ba đường ác rất khổ. Nỗi khổ của súc sinh chúng ta đã thấy; nỗi khổ địa ngục, qui đới chưa thấy, nó thực có, nó không phải viễn vông, tất cả đó đều nhắm đến ngu si. Bởi thế đoạn kinh văn này, thực sự là nội dung của nó, là bao gồm phần sau của ngũ giới, thập thiện, không tham, không sân, không si, ba điều của ý nghiệp.

“*Hãm hại chân nhân, Ngụy Dịch là muốn giết chân nhân; Hán Dịch là muốn giết La Hán. Huyền Ứng Âm Nghĩa nói: “Chân nhân là A La Hán vậy”*”. Giải thích như thế đã quá rõ ràng.

Chân nhân là chỉ A La Hán. A La Hán là bậc đã đoạn hết phiền não kiến tư, nên gọi họ là chân nhân, tại sao? A La Hán vẫn dùng vọng tâm, a lại da, còn dùng vọng tâm. Từ A La Hán trở lên, mới hết dùng vọng tâm. Lục đạo chúng sinh chúng ta, dùng A lại da, dùng vọng tâm, những gì họ dùng là tà, nghĩa là dùng sai tâm, đâm đầu vào lục đạo. A La Hán siêu việt luân hồi lục đạo, không bao giờ làm những việc đại dột như thế. Trong tam bất thoái họ đã chứng vị bất thoái, nghĩa là địa vị của họ mãi mãi không còn thoái chuyển. Họ tu dần dần, rồi vãng sanh lên cao. Trên họ là Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, nằm trong thập pháp giới. Tứ thánh pháp giới là Phương tiện hữu dư độ của thế giới Cực Lạc phương Tây. Lục đạo là Phạm thánh đồng cư độ. Họ đã thoát lục đạo, thoát Đồng cư độ, họ sinh đến Phương tiện độ, họ không đến thế giới

Cực Lạc cũng sinh vào Phương tiện độ, Phương tiện độ của Phật Thích Ca Mâu Ni. Không bao giờ đọa lục đạo, đó là chân nhân. Còn trong lục đạo nên chúng ta không được gọi chân nhân, tại sao? Sợ còn rơi xuống súc sinh, có thể thành qui đỏi. Không làm được người, làm sao làm được A La Hán, chắc chắn không có chuyện đó, gọi là chân nhân có ý như thế.

Pháp Hoa Sớ Kí lại nói: “*Thực sự chứng được, người đã chứng chân, nên gọi chân nhân*”, đây cũng là cách giải thích. Họ chứng được chân, chân này tuy không viên mãn, chân nghiêng, không phải viên mãn. Ba loại phiền não lớn, họ chỉ đoạn một phần, đoạn được kiến tư phiền não, họ hãy còn chưa đoạn trần sa, vô minh. Nhưng cái đoạn này là thực, không phải giả. Đây là chứng đạo, vì thế gọi là chân nhân.

“*Giết A La Hán là tội nặng ngũ nghịch*”, tội này sẽ đọa địa ngục a tỳ. Phật dạy chúng ta, ngũ nghịch là năm loại tội nặng đọa ngục vô gián, đầu tiên là giết cha, thứ hai giết mẹ. Ân đức cha mẹ rất lớn, giết cha mẹ là tội đọa địa ngục vô gián. Thứ ba, giết A La Hán, A La Hán là bậc đã đắc đạo, ở thế gian này họ đang giáo hoá chúng sinh, họ là người hiền, bởi thế giết họ tội rất nặng. Quý vị giết họ, rất nhiều người không thể nghe pháp, người thầy không còn, kết tội ở chỗ này.

Bởi thế A La Hán, không thể tìm thấy trên thế gian ngày nay, giống A la Hán thì có, là những ai? Những người có học vấn, có đạo đức, họ giáo hoá một vùng.

Quý vị giết họ, tội này ngang hàng với tội giết A La Hán, gọi là tội đẳng lưu. Đây là vị thầy giỏi, có đạo đức, có học vấn, giáo hoá ở vùng này. Ảnh hưởng của họ càng lớn, tội của quý vị càng nặng; Thời gian giáo hoá của họ càng dài, tội của quý vị càng nặng.

Bởi thế cách kết tội này, đôi lúc, không phải như cách kết tội giết người. Bản thân A La Hán không kết tội, tội được kết ở phương diện nào? A La hán đang giáo hoá một vùng, vùng đó mất một người thầy. Những gì họ mang đến cho chúng sinh là trí tuệ, pháp thân tuệ mạng, quý vị giết họ, từ đây về sau, những chúng sinh này, không còn pháp thân tuệ mạng nữa, kết từ đây. Bởi thế mang tội giết họ là ngăn cản họ hoằng pháp, ngăn cản họ dạy học, tội giống nhau, chúng ta không thể không hiểu vấn đề này. Tuỳ hi sẽ trở thành công đức, làm hại họ sẽ mang tội, tội sau cùng trong ngũ nghịch.

Thứ tư là làm thân Phật rỉ máu. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng giáo hoá chúng sinh, phước báo Phật lớn, không ai làm hại được ngài, không ai giết được ngài. Đề Bà Đạt Đa tìm đủ phương cách, chẳng qua làm hại ngài một chút, ra một tí máu, tội này đọa

địa ngục a tỳ. Cuối cùng là tội phá tăng hoà hợp, tăng đoàn hoà hợp quý vị phá hoại, tội này đọa địa ngục a tỳ, tất cả trên đây là tội nặng ngũ nghịch.

Cuối cùng là “*Đấu loạn tăng chúng*”, “*đấu*” là tranh cãi. “*Loạn*” là sai lầm, làm trái, là phá tăng hoà hợp. Tăng đoàn ở đây, mọi người cùng tu tập, quý vị làm loạn, phá hoại, khơi gợi thị phi, khiến tăng đoàn mất hoà hợp, tội này nặng lắm.

“*Đối với tăng chúng hoà hợp như pháp tu hành đạo Phật, dùng mọi cách để li gián họ, khiến họ tranh cãi, khiến bỏ việc pháp, gọi là phá tăng hoà hợp*”. Bởi thế công đức vô lượng khi hộ trì tăng đoàn, họ thành tựu trong tu hành, nếu quý vị phá họ, tội đó nặng lắm. Có rất nhiều cách để phá hoại.

Thời gian hôm nay đã hết, ngày mai chúng ta học tiếp từ đoạn này.

Hết tập 529